

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC
QUYỂN 15

Phẩm 7: BIỆN VỀ NGÀN CÂU HỎI, Phần 6

Bảy giác chi này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều không đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn dứt v.v...? Tất cả đều không nên đoạn dứt.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả đều nên tu.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Tất cả đều không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng là có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Tất cả đều không có chấp thọ.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Tất cả đều không do các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Tất cả đều không phải là có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Tất cả đều là nhân tương ứng.

Bảy giác chi này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, thì có phần ít của hai xứ thiện thâm nhiếp bảy giác chi, và bảy giác chi cũng thâm nhiếp phần ít của hai xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp

lẫn nhau.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng tám thứ vô lậu thâm nhiếp nhau, thì có phần ít của hai xứ vô lậu thâm nhiếp bảy giác chi, và bảy giác chi cũng thâm nhiếp phần ít của hai xứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Tất cả hoặc là quá khứ-hiện tại hay vị lai..

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả đều là thiện.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Tất cả đều không hệ thuộc cõi nào.

Có bao nhiêu thứ có học v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là Niệm giác chi hoặc học, hoặc vô học.

Học là gì? Nghĩa là tác ý học tương ứng với Niệm giác chi.

Vô học là gì? Tức là tác ý vô học tương ứng với Niệm giác chi.

Sáu thứ giác chi kia cũng như thế.

Bảy giác chi này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả đều không có gì phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Tất cả đều là tâm sở cùng tâm tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Có một thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ. Còn sáu thứ là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không phải là tương ứng với tướng-hành v.v...? Tất cả đều là tùy tâm chuyển tương ứng với tướng hành, trừ ra tự tánh của nó.

Có bao nhiêu thứ là tùy tầm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là Niệm giác chi hoặc có tầm có tứ, hoặc không có tầm chỉ có tứ, hoặc không có tầm không có tứ.

Có tầm có tứ là gì? Nghĩa là có tầm có tứ tác ý tương ứng với Niệm giác chi.

Không tầm chỉ có tứ là gì? Nghĩa là không tầm chỉ có tứ tác ý tương ứng với Niệm giác chi.

Không có tầm không có tứ là gì? Nghĩa là không có tầm không có tứ tác ý tương ứng với Niệm giác chi.

Trạch pháp, Tinh tiến, Khinh an, Định, Xả giác chi cũng thế.

Hỷ giác chi hoặc có tầm có tứ, hoặc không có tầm không có tứ.

Có tầm có tứ là gì? Nghĩa là có tầm có tứ tác ý tương ứng với hỷ giác chi.

Không có tầm không có tứ là gì? Nghĩa là không có tầm không có tứ tác ý tương ứng với hỷ giác chi.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Có sáu thứ không phải kiến mà cũng không phải là kiến xứ, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là Trạch pháp giác chi thâm nhiếp tận trí và vô sinh trí mà không thâm nhiếp tuệ, là kiến mà không phải là kiến xứ, còn lại đều không phải là kiến cũng không phải là kiến xứ.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả đều là không phải có thân kiến làm nhân mà cũng không phải có nhân của thân kiến.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực v.v...? Tất cả đều không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Tất cả đều là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp.

Có bao nhiêu thứ có sắc tạo ra mà không phải là có sắc thấy được v.v...? Tất cả đều không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được (có thấy).

Bảy giác chi này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...?

Tất cả đều không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối.

Có bao nhiêu thứ khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều là khó thấy bởi vì rất thâm diệu, vì thâm diệu cho nên rất khó thấy.

Có bao nhiêu thứ thiện mà không phải là thiện làm nhân v.v...?

Tất cả đều là thiện mà cũng đều do thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện v.v...? Tất cả đều không phải bất thiện, mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải do vô ký làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải là vô ký mà cũng không phải do vô ký làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không phải là có nhân v.v...?

Tất cả đều là nhân duyên mà cũng là có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Niệm giác chi hoặc là đẳng

vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên.

Là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là Niệm giác chi ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên.

Là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, nghĩa là Niệm giác chi ở quá khứ hoặc hiện tại.

Không phải là đẳng vô gián cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ Niệm giác chi ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các Niệm giác chi ở vị lai. Sáu thứ giác chi còn lại cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Tất cả đều là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Tất cả không phải là bộc lưu mà cũng không phải là thuận bộc lưu.

- Hai mươi hai căn: Đó là nhãn căn... cho đến cụ tri căn.

Hai mươi hai căn này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Có bảy thứ có sắc, mười lăm thứ không có sắc.

Có bao nhiêu thứ là thấy được v.v...? Tất cả đều không thấy được.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Có bảy thứ có đối, mười lăm thứ không đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu...? Có mười thứ là hữu lậu, ba thứ vô lậu, chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là tác ý hữu lậu tương ứng với ý căn.

Vô lậu là gì? Nghĩa là tác ý vô lậu tương ứng với ý căn.

Lạc, hỷ, xả, tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ cũng vậy.

Có bao nhiêu thứ là hữu vi v.v...? Tất cả đều là hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Có một thứ là dị thực, mười một thứ không có dị thực, mười thứ cần phân biệt, nghĩa là ý căn hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Nghĩa là ý căn bất thiện và thiện hữu lậu.

Không có dị thực là gì? Là ý căn vô ký và vô lậu.

Lạc căn, hỷ căn, xả căn cũng như thế.

Khổ căn hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Tức là khổ căn thiện- bất thiện.

Không có dị thực là gì? Tức là khổ căn vô ký.

Còn các căn tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ nếu là hữu lậu thì có dị thực, nếu vô lậu thì không có dị thực.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Tất cả đều là duyên sinh-nhân sinh - thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Có bảy thứ thuộc về sắc, mười lăm thứ thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Có tám thứ thuộc về nội xứ, mười một thứ thuộc về ngoại xứ, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là vị trí đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn thân nhiếp tâm -ý -thức thuộc về nội xứ, còn lại đều thuộc ngoại xứ.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Hai mươi hai căn này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Có mười thứ đoạn dứt sự biết khắp, ba thứ không phải đoạn dứt và chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là chín căn như ý ... nếu là hữu lậu thì đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, nếu vô lậu thì không phải đoạn dứt.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn trừ v.v...? Có mười thứ nên đoạn trừ, ba thứ không cần đoạn trừ, chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là chín căn nếu là hữu lậu thì nên đoạn trừ, nếu vô lậu thì không cần phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Có tám thứ nên tu, tám thứ không cần nên tu, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc cần nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là các ý căn thiện.

Không nên tu là gì? Tức là ý căn bất thiện - vô ký.

Lạc căn, hỷ căn, khổ căn, xả căn cũng như thế.

Ưu căn hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là ưu căn thiện.

Không nên tu là gì? Tức là ưu căn bất thiện.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Có mười sáu thứ không nhiễm ô, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô.

Nhiễm ô là gì? Tức là ý căn có ngăn che (hữu phú).

Không nhiễm ô là gì? Tức là ý căn không có ngăn che (vô phú).

Lạc, khổ, hỷ, ưu, xả căn cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Có mười lăm thứ không có chấp thọ, bảy thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn căn hoặc có chấp thọ, hoặc không có chấp thọ.

Có chấp thọ là gì? Nghĩa là tự thể thân nhiếp nhãn căn.

Không có chấp thọ là gì? Nghĩa là không phải tự thể thân nhiếp nhãn căn.

Còn lại sáu sắc căn cũng như vậy.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Có bảy thứ do các đại tạo nên, mười lăm thứ không phải các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Có mười thứ là có, ba thứ là không có, chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là chín căn, như ý... nếu là hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không phải có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Có tám thứ là nhân không tương ứng, mười bốn thứ là nhân tương ứng.

Hai mươi hai căn này:

Cùng sáu xứ thiện thân nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ thiện mà không phải là căn, nghĩa là Sắc uẩn, tướng uẩn thiện, và căn không thân nhiếp hành uẩn thiện và trạch diệt.

2. Hoặc là căn mà không phải là xứ thiện, nghĩa là tám căn và phần ít của sáu căn.

3. Hoặc là xứ thiện mà cũng là căn, nghĩa là tám căn và phần ít của sáu căn.

4. Hoặc không phải xứ thiện mà cũng không phải là căn, nghĩa là sắc uẩn- hành uẩn bất thiện, tướng uẩn bất thiện và vô ký, và căn không thân nhiếp sắc uẩn-hành uẩn, cùng hư không - phi trạch diệt.

Cùng năm xứ bất thiện thân nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ bất thiện mà không phải căn, là sắc uẩn - tướng uẩn - hành uẩn bất thiện.

2. Hoặc là căn mà không phải là xứ bất thiện, là mười sáu căn và phần ít của sáu căn.

3. Hoặc là xứ bất thiện mà cũng là căn, là phần ít của sáu căn.

4. Hoặc không phải là xứ bất thiện mà cũng không phải căn, là sắc uẩn thiện, tướng uẩn thiện và vô ký, căn không thân nhiếp các hành uẩn thiện - vô ký, và căn không thân nhiếp sắc uẩn vô ký cùng các pháp vô vi.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô ký mà không phải là căn, là tướng uẩn vô ký và căn không thâm nhiếp sắc uẩn-hành uẩn vô ký, cùng hư không-phi trạch diệt.

2. Hoặc là căn mà không phải là xứ vô ký, là chín căn và phần ít của năm căn.

3. Hoặc là xứ vô ký mà cũng là căn, là tám căn và phần ít của năm căn.

4. Hoặc không phải xứ vô ký mà cũng không phải căn, là sắc uẩn-tướng uẩn thiện và bất thiện, hành uẩn bất thiện, và căn không thâm nhiếp hành uẩn thiện cùng trạch diệt. Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ hữu lậu mà không phải là căn, là tướng uẩn hữu lậu, và căn không thâm nhiếp sắc uẩn-hành uẩn hữu lậu.

2. Hoặc là căn mà không phải là xứ hữu lậu, nghĩa là ba căn và phần ít của chín căn.

3. Hoặc là xứ hữu lậu mà cũng là căn, là mười căn và phần ít của chín căn.

4. Hoặc không phải là xứ hữu lậu mà cũng không phải là căn, là sắc uẩn- tướng uẩn vô lậu, và căn không thâm nhiếp hành uẩn vô lậu cùng ba thứ vô vi.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô lậu mà không phải là căn, là sắc uẩn, tướng uẩn vô lậu và căn không thâm nhiếp hành uẩn vô lậu, cùng ba thứ vô vi.

2. Hoặc là căn mà không phải là xứ vô lậu, tức là mười căn và phần ít của chín căn.

3. Hoặc là xứ vô lậu mà cũng là căn, là ba căn và phần ít của chín căn.

4. Hoặc không phải xứ vô lậu mà cũng không phải là căn, là tướng uẩn hữu lậu và căn không thâm nhiếp sắc uẩn-hành uẩn hữu lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Tất cả hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Có tám thứ thiện, tám thứ vô ký, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là tác ý thiện tương ứng với ý căn.

Bất thiện là gì? Tức là tác ý bất thiện tương ứng với ý căn.

Vô ký là gì? Tức là tác ý vô ký tương ứng với ý căn.

Lạc căn, khổ căn, hỷ căn, xả căn cũng như thế.

Ưu căn hoặc thiện, hoặc bất thiện.

Thiện là gì? Tức là tác ý thiện tương ứng với ưu căn.

Bất thiện là gì? Tức là tác ý bất thiện tương ứng với ưu căn.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Có bốn thứ thuộc cõi Dục, ba thứ không hệ thuộc cõi nào, mười lăm thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn căn hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Là các đại ở cõi Dục tạo nên nhãn căn.

Thuộc cõi Sắc là gì? Là các đại ở cõi Sắc tạo nên nhãn căn.

Các căn nhĩ, tỷ, thiệt, thân... cũng như thế.

Mạng căn hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Là thọ mạng ở cõi Dục.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là thọ mạng ở cõi Sắc.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Nghĩa là thọ mạng ở cõi Vô sắc.

Ý căn hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là cõi Dục tác ý tương ứng với ý căn.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là cõi Sắc tác ý tương ứng với ý căn.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là cõi Vô sắc tác ý tương ứng với ý căn.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là vô lậu tác ý tương ứng với ý căn.

Xả và năm căn như tín v.v... cũng như thế.

Lạc căn hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là cõi Dục tác ý tương ứng với lạc căn.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là cõi Sắc tác ý tương ứng với lạc căn.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là vô lậu tác ý tương ứng với lạc căn.

Hỷ căn cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là học v.v...? Có hai thứ là học, một thứ là vô học, mười thứ là phi học phi vô học, chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là học tác ý tương ứng với ý căn.

Vô học là gì? Tức là vô học tác ý tương ứng với ý căn.

Phi học phi vô học là gì? Tức là hữu lậu tác ý tương ứng với ý

căn.

Lạc, hỷ, xả, tín gồm năm căn cũng như thế.

Hai mươi hai căn này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Có chín thứ do tu đạo mà đoạn trừ, ba thứ không có gì phải đoạn trừ, mười thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là sao Nghĩa là ý căn với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên tương ứng với ý căn.

Do tu đạo mà đoạn trừ là sao Nghĩa là ý căn với học thấy dấu vết đạo và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với ý căn, và ý căn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là ý căn vô lậu.

Xả căn cũng thế.

Lạc căn hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là lạc căn với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ hai mươi tám tùy miên tương ứng với lạc căn.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là lạc căn với học thấy dấu đạo và tu... mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ năm thứ tùy miên tương ứng với lạc căn và lạc căn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn là gì? Tức là lạc căn vô lậu.

Hỷ căn hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là hỷ căn với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Nghĩa là sao? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ năm mươi hai tùy miên tương ứng với hỷ căn.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là căn thiện học thấy dấu đạo và tu... mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ sáu thứ tùy miên với hỷ căn, và hỷ căn hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là hỷ căn vô lậu.

Ưu căn hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Là ưu căn được đoạn do bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn. Vậy nghĩa là sao? Là do kiến đạo mà đoạn trừ mười sáu tùy miên tương ứng với ưu căn.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Là ưu căn nhờ học thấy dấu đạo và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là sao? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ hai thứ tùy miên tương ứng với ưu căn, và ưu căn không nhiễm ô.

Năm căn như tín v.v... nếu là hữu lậu thì do tu mà đoạn trừ, nếu vô lậu thì không có gì phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Có tám thứ không phải là tâm- tâm sở- tâm tương ứng, mười thứ là tâm sở và tâm tương ứng, một thứ là tâm, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là có ba căn vô lậu thấu nhiếp tám căn, là tâm sở cùng với tâm tương ứng, còn một căn chỉ là tâm.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Có năm thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, một thứ tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, có năm thứ là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, tám thứ không phải tùy tâm chuyển mà cũng không phải tương ứng với thọ, còn ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba căn vô lậu thấu nhiếp ba căn tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, một căn tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, năm căn tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tưởng- hành v.v...? Có một tướng tương ứng mà không phải là tùy tâm chuyển, mười thứ là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tướng, tám thứ không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tướng, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba căn vô lậu thấu nhiếp tám căn tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tướng, một căn tương ứng với tướng mà không phải là tùy tâm chuyển.

Có một hành tương ứng mà không phải là tùy tâm chuyển, mười thứ là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với hành, trừ ra tự tánh của nó. Tám thứ không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với hành, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba căn vô lậu thấu nhiếp một hành tương ứng mà không phải là tùy tâm chuyển, tám thứ là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với hành, trừ ra tự tánh của nó. Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Hai thứ có tâm có tứ, tám thứ không có tâm không có tứ, mười hai thứ cần phân biệt:

Nghĩa là ý căn hoặc có tâm có tứ, hoặc không tâm chỉ có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Có tâm có tứ là gì? Tức là có tâm có tứ tác ý tương ứng với ý căn.

Không tâm chỉ có tứ là gì? Tức là không tâm chỉ có tứ tác ý tương ứng với ý căn.

Không có tâm không có tứ là gì? Tức là không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với ý căn.

Năm căn như xả, tín ... và ba căn vô lậu cũng thế.

Lạc căn hoặc có tâm có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Có tâm có tứ là gì? Tức là có tâm có tứ tác ý tương ứng với lạc căn.

Không có tâm không có tứ là gì? Tức là không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với lạc căn.

Hỷ căn cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Có một thứ là kiến mà cũng là kiến xứ, chín thứ là kiến mà không phải là kiến xứ, mười hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn, nếu hữu lậu thì kiến xứ mà không phải là kiến, nếu vô lậu thì không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Cả bốn căn lạc, hỷ, xả, tín... cũng như thế.

Tuệ căn có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, là tận trí và vô sinh trí không thấu nhiếp các tuệ căn vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, là kiến không thấu nhiếp tuệ căn hữu lậu.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, là chánh kiến của thế gian.

4. Hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, là kiến không thấu nhiếp tuệ căn vô lậu.

Vị trí đương tri căn và dĩ tri căn thấu nhiếp tuệ, căn là kiến mà không phải là kiến xứ, còn lại đều không phải kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Cụ tri căn thấu nhiếp tận trí và vô sinh trí mà trí không thấu nhiếp tuệ căn, là kiến mà không phải kiến xứ, còn lại thì không phải kiến cũng không phải là kiến xứ.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Có mười sáu thứ là khôn có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý

căn hoặc là có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến. (hình như thiếu) Hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, nghĩa là trừ ra ở quá khứ- hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng với ý căn. Cũng trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành tương ứng với ý căn, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng ý căn, còn lại đều là ý căn nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, nghĩa là các ý căn đã trừ ra ở trước.

Không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, là ý căn không nhiễm ô.

Lạc căn, hỷ căn, xả căn cũng như thế.

Khổ căn nếu nhiễm ô thì có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, nếu không nhiễm ô thì không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Ưu căn hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, là trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng với ưu căn, và trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành tương ứng với ưu căn, còn lại là ưu căn nhiễm ô

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, nghĩa là các ưu căn đã trừ ra trước đó.

Không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, là ưu căn không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Có một thứ là nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, chín thứ không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp dị thực, mười hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn căn (mắt) hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực.

Là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, là dị thực sinh ra nhãn căn. Còn lại các nhãn căn không phải nghiệp cũng không phải nghiệp của dị thực.

Các căn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, nam, nữ, ý, lạc, khổ, hỷ, xả căn cũng

như thế.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải tùy nghiệp chuyển v.v...? Có tám thứ không phải nghiệp không phải tùy nghiệp chuyển, mười bốn thứ là tùy nghiệp chuyển mà không phải nghiệp.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Có bảy thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, mười lăm thứ không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc thấy được.

Hai mươi hai căn này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Có bảy thứ là sắc tạo ra cũng là sắc có đối, mười lăm thứ không phải sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều khó thấy bởi vì rất thâm diệu và vì rất thâm diệu cho nên khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải do thiện làm nhân v.v...? Có tám thứ thiện mà cũng do thiện làm nhân, mười bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn căn hoặc là thiện làm nhân mà không phải là thiện, hoặc không phải là thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân.

Thiện làm nhân mà không phải là thiện, là dị thực thiện sinh ra nhãn căn, còn lại các nhãn căn đều không phải là thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân.

Các căn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, nam, nữ, mạng căn cũng như thế.

Ý căn hoặc là thiện làm nhân mà không phải là thiện, hoặc là thiện mà cũng là thiện làm nhân. Hoặc không phải là thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân. (hình như thiếu)

Thiện làm nhân mà không phải là thiện, là quả dị thực thiện sinh ra ý căn.

Là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là ý căn thiện.

Không phải là thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân, là trừ ra ý căn do quả dị thực thiện sinh ra, còn lại đều là ý căn vô ký và bất thiện.

Các căn lạc, hỷ, xả cũng vậy.

Khổ căn hoặc là thiện mà cũng là thiện làm nhân, hoặc không phải là thiện cũng không phải thiện làm nhân.

Là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là khổ căn thiện.

Không phải là thiện cũng không phải là thiện làm nhân, tức là khổ căn bất thiện và vô ký.

Ưu căn hoặc là thiện cũng do thiện làm nhân, hoặc không phải là thiện cũng không phải là thiện làm nhân.

Là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là ưu căn thiện.

Không phải là thiện cũng không phải là thiện làm nhân, tức là ưu căn bất thiện.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện làm nhân? Có tám thứ không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân, mười bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhân căn hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân. Bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, tức là quả dị thực bất thiện sinh ra nhân căn, còn lại các nhân căn không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân.

Các căn nhĩ, tử, thiệt, thân, nam, nữ, và mạng cũng như thế.

Ý căn hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc là bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, nghĩa là quả dị thực bất thiện sinh ra ý căn, và cõi Dục có thân kiến biên -chấp kiến tương ứng với ý căn.

Bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là ý căn bất thiện.

Không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, là trừ ra ý căn do quả dị thực bất thiện sinh ra, và trừ ra cõi Dục có thân kiến biên chấp kiến tương ứng với ý căn, còn lại các ý căn vô ký và thiện.

Lạc căn hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là lạc căn bất thiện.

Không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, tức là lạc căn thiện và vô ký.

Khổ căn hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân. Hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, nghĩa là khổ căn do quả dị thực sinh ra.

Bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, nghĩa là khổ căn bất thiện.

Không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, là trừ ra khổ căn do dị thực sinh ra, còn lại các khổ căn vô ký và thiện.

Hỷ căn hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, hoặc

là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, nghĩa là ở cõi Dục có thân kiến biên chấp kiến tương ứng với hỷ căn.

Bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, là hỷ căn bất thiện.

Không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân là trừ việc ở cõi Dục có thân kiến biên chấp kiến tương ứng với hỷ căn, còn lại các hỷ căn thiện và vô ký.

Xả căn cũng như thế.

Ưu căn hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân, tức là ưu căn bất thiện.

Không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, tức là ưu căn thiện.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải vô ký làm nhân v.v...? Có tám thứ là vô ký mà cũng là vô ký làm nhân, tám thứ không phải vô ký mà cũng không phải vô ký làm nhân, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, hoặc cũng là vô ký mà cũng do vô ký làm nhân, hoặc không phải vô ký cũng không phải do vô ký làm nhân.

Vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, tức là ý căn bất thiện.

Vô ký mà cũng là vô ký làm nhân, tức là ý căn vô ký.

Không phải là vô ký mà cũng không phải vô ký làm nhân, tức là ý căn thiện.

Các căn lạc, khổ, hỷ, xả... cũng thế.

Ưu căn hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, hoặc không phải vô ký cũng không phải do vô ký làm nhân.

Vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, tức là ưu căn bất thiện.

Không phải vô ký cũng không phải vô ký làm nhân, tức là ưu căn thiện.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không có nhân v.v...? Tất cả đều là nhân duyên mà cũng có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Có tám thứ không phải là đẳng vô gián cũng không phải là đẳng vô gián duyên, mười bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý căn hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, hoặc không phải đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên.

Là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên. Tức là ý căn ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và ý căn ở quá khứ-hiện tại của A-la-hán khi lâm chung.

Là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, tức là trừ ra ý căn ở quá khứ-hiện tại của A-la-hán khi mạng chung, còn lại các ý căn ở quá khứ-hiện tại.

Không phải đẳng vô gián cũng không phải là đẳng vô gián duyên, là trừ ra ý căn ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các ý căn ở vị lai. Xả căn cũng như vậy.

Lạc căn hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, hoặc là không phải đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên.

Là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, tức là lạc căn ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên.

Là đẳng vô gián mà cũng đẳng vô gián duyên, tức là lạc căn ở quá khứ-hiện tại.

Không phải là đẳng vô gián cũng không phải là đẳng vô gián duyên, là trừ lạc căn ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại lạc căn ở vị lai.

Các căn khổ, hỷ, ưu và năm căn như tín... với ba căn vô lậu cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Có tám thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên, mười bốn thứ là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Có mười thứ là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, ba thứ không phải bộc lưu mà cũng không phải thuận bộc lưu, chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là chín căn như ý ... nếu hữu lậu thì thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, nếu vô lậu thì không phải bộc lưu cũng không phải thuận bộc lưu.

- Mười hai xứ: Tức là nhãn xứ- sắc xứ... cho đến ý xứ- pháp xứ.

Mười hai xứ này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Có mười thứ có sắc, một thứ không có sắc, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ hoặc có sắc, hoặc không có sắc.

Có sắc là gì? Nghĩa là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân- ngữ.

Không có sắc là gì? Nghĩa là còn lại pháp xứ.

Có bao nhiêu thứ có thấy v.v...? Có một thứ có thấy, mười một thứ không thấy.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Có mười thứ có đối, hai thứ không đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu...? Có mười thứ là hữu lậu, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là tác ý hữu lậu tương ứng với ý xứ.

Vô lậu là gì? Tức là tác ý vô lậu tương ứng với ý xứ.

Pháp xứ hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân- ngữ hữu lậu, và các uẩn thọ tướng hành hữu lậu.

Vô lậu là gì? Tức là các nghiệp thân- ngữ vô lậu, và các uẩn thọ- tướng- hành vô lậu, và các pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Có mười một thứ là hữu vi, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ hoặc hữu vi, hoặc vô vi.

Hữu vi là gì? Nghĩa là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân- ngữ, và các uẩn thọ- tướng- hành.

Vô vi là gì? Tức là hư không và hai thứ diệt.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Có tám thứ không có dị thực, bốn thứ cần phân biệt, tức là sắc xứ hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Tức là sắc xứ thiện và bất thiện.

Không có dị thực là gì? Tức là sắc xứ vô ký.

Thanh xứ cũng thế.

Ý xứ hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Là ý xứ bất thiện và thiện hữu lậu.

Không có dị thực là gì? Là ý xứ vô ký, vô lậu.

Pháp xứ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Có mười một thứ là duyên sinh - nhân sinh- thuộc về thế gian, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ, nếu là hữu vi thì duyên sinh - nhân sinh - thuộc về thế gian, nếu vô vi thì không phải là duyên sinh - nhân sinh - thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Có mười thứ thuộc về sắc, một thứ thuộc về danh, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ thâm nhiếp các nghiệp thân ngữ thì thuộc về sắc, còn lại đều thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Có sáu thứ thuộc về nội xứ, sáu thứ thuộc về ngoại xứ.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...?
Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Mười hai xứ này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Có mười thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, hai thứ cần phân biệt: Tức là ý xứ và pháp xứ, nếu hữu lậu thì đoạn dứt sự biết khắp, nếu vô lậu thì không phải đoạn dứt sự biết khắp.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn trừ v.v...? Có mười thứ nên đoạn trừ, hai thứ cần phân biệt, tức là ý xứ và pháp xứ, nếu là hữu lậu thì nên đoạn trừ, nếu vô lậu thì không phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Có tám thứ không cần tu, bốn thứ cần phân biệt, tức là sắc xứ hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là sắc xứ thiện.

Không nên tu là gì? Tức là sắc xứ bất thiện và vô ký.

Thanh xứ và ý xứ cũng thế.

Pháp xứ hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là pháp xứ thiện hữu vi

Không nên tu là gì? Tức là pháp xứ bất thiện, vô ký cùng với trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Có tám thứ không nhiễm ô, bốn thứ cần phân biệt, tức là sắc xứ hoặc nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô.

Nhiễm ô là gì? Tức là sắc xứ hữu phú.

Không nhiễm ô là gì? Tức là sắc xứ vô phú.

Các thanh - ý - pháp xứ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Có mười một thứ là quả mà cũng là có quả, một thứ cần phân biệt: Tức là pháp xứ hoặc là quả mà không phải là có quả, hoặc là quả mà cũng là có quả, hoặc không phải là quả mà cũng không phải là có quả.

Là quả mà không phải là có quả, tức là trạch diệt.

Là quả mà cũng là có quả. Tức là pháp xứ hữu vi.

Không phải là quả mà cũng không phải là có quả, tức là hư không-phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Có ba thứ không có chấp thọ, chín thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn xứ hoặc có chấp thọ, hoặc không có chấp thọ.

Có chấp thọ là gì? Nghĩa là tự thể thân nhiếp nhãn xứ.

Không có chấp thọ là gì? Nghĩa là không phải tự thể thân nhiếp nhãn xứ.

Các xứ sắc, nhĩ, tử, hương, thiết, vị, thân, xúc xứ cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Có chín thứ do các đại tạo nên, một thứ không phải các đại tạo nên, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là xúc xứ với các thứ có tánh cứng, ướt, ấm, động đậy... thì không phải là các đại tạo nên, còn lại đều do các đại tạo nên.

Các nghiệp thân - ngữ mà pháp xứ thâm nhiếp là do các đại tạo nên, còn lại thì không phải do các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Có mười một thứ có trên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp xứ trạch diệt là không có trên (vô thượng), còn lại đều là có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Có mười thứ là có, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý xứ và pháp xứ, nếu là hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không phải là có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Có mười thứ là nhân không tương ứng, một thứ là nhân tương ứng, một thứ cần phân biệt, nghĩa là các pháp tâm sở là nhân tương ứng của pháp xứ, còn lại đều là nhân không tương ứng.

